PHỤ LỤC CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG – CTCP
(Đính kèm Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 09/3/2026 của HĐQT Tổng Công ty)

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ sửa đổi		Lý do sửa đổi
	Điều khoản	**Nội dung**	**Điều khoản**	**Nội dung sửa đổi, bổ sung**	
1	3.1	Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc. Trong những khoảng thời gian Công ty không có Tổng Giám đốc (do Tổng Giám đốc cũ đã có đơn từ nhiệm và được Hội đồng Quản trị chấp thuận hoặc các trường hợp khác dẫn đến việc Công ty không có Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc cũ không còn đảm đương vị trí và Hội đồng quản trị chưa bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới) thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay thế tiếp tục thực hiện quyền của Người đại diện theo pháp luật của Công ty để quyết định, ký và thực hiện tất cả các quyền hạn và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty. , nhưng thời gian thay thế này không được quá 30 ngày kể từ ngày Tổng Giám đốc cũ không còn đảm đương vị trí. Trong thời hạn 30 ngày nêu trên, Hội đồng quản trị phải chính thức bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới và thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.	3.1	1. Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc sẽ được HĐQT quy định, phân công chi tiết phù hợp với Điều lệ, quy định pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty.	Bổ sung thêm Chủ tịch HĐQT là đại diện pháp luật để thuận tiện hơn trong quá trình hoạt động SXKD
2	4.2	Công ty được thành lập nhằm huy động vốn và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn; phát huy năng lực ở các lĩnh vực mà Công ty đang có ưu thế (tư vấn, thiết kế, dịch vụ kỹ thuật và xây dựng các công trình hạ tầng giao thông) mở rộng sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực khác	4.2	Công ty được thành lập nhằm huy động vốn và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn; phát huy năng lực ở các lĩnh vực mà Công ty đang có ưu thế (tư vấn, thiết kế, dịch vụ kỹ thuật và xây dựng các công trình hạ tầng giao thông) mở rộng sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực khác: Sản phẩm giao thông, thuỷ lợi, thương mại…;	Chi tiết cho rõ thêm
3	5	Chưa có	5	2. Ngoài ra, Công ty cố thể sử dụng vốn dư hoặc nhàn rỗi để đầu tư tài chính hoặc kinh doanh chứng khoán phù hợp với quy định về quản lý tài chính của Công ty.	Bổ sung cho phù hợp với thực tế

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ sửa đổi		Lý do sửa đổi
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
4	6.	Chưa có	6	2. Vốn điều lệ được sử dụng cho các hoạt động: mua sắm tài sản cố định và các trang thiết bị cần thiết tối thiểu cho các hoạt động của Công ty; cung cấp vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh; góp vốn liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế khác và đầu tư tài chính. 3. Không được dùng vốn điều lệ để chia cổ tức hoặc phân tái tài sản của Công ty cho các quyết định sửa điều lệ Công ty, thu hẹp quy mô sản xuất. 7. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	Bổ sung cho phù hợp với thực tế
5	10.4	Ban Điều hành gồm Người đại diện theo pháp luật và Ban Tổng Giám đốc.	10.4	Ban Tổng Giám đốc.	Theo quy định của pháp luật
6	13.4.e	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;	13.4.e	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này;	Điều chỉnh điều khoản tham chiếu chính xác
7	14.1.a	Báo cáo tài chính năm ;	14.1.a	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	Theo quy định của pháp luật
8	14.2.b	Thông qua báo cáo tài chính hằng năm	14.2.b	Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán	Theo quy định của pháp luật
9	14.2.o	Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính.	14.2.o	Thông qua việc Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Chi tiết cho rõ thêm, phù hợp quy định pháp luật

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ sửa đổi		Lý do sửa đổi
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
10	20.2.1.e	e. Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc công ty con hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty	20.2.1.e	e. Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc công ty con hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty được kiểm toán.	Theo quy định của pháp luật
11	21,7	Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	21,7	Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu và phải được công bố thông tin theo quy định về pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Thay đổi cho phù hợp với thực tế và theo quy định công bố thông tin
12	26.3.b	b. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty	26.3.b	Bỏ	ĐHĐCĐ quyết định thay đổi cơ cấu tổ chức cho thống nhất
13	26.3.c	c. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;	26.3.c	Bỏ	Đã được xác định cụ thể xuyên suốt tại Điều 4.2
14	26.3.d	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty.	26.3.d	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty. Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động và quyết định mức lương và lợi ích khác đối với nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Hội đồng Quản trị trên cơ sở quyết định của Hội đồng quản trị;	Chi tiết cho rõ thêm, phù hợp quy định pháp luật
15	26.3.g	Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;	26.3.g	Bỏ	Điều 53 đã quy định cụ thể nội dung liên quan đến vấn đề giải quyết tranh chấp nội bộ

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ sửa đổi		Lý do sửa đổi
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
16	26.3.h	Đề xuất việc việc hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;	26.3.h	Đề xuất việc việc hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;	Bổ sung cho phù hợp với thực tế
17	26.3.f	Chưa có	26.3.f	Quyết định các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và các Quy chế khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;	Bổ sung cho phù hợp với thực tế
18	26.3.j	Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức	26.3.j	Đề xuất mức cổ tức hàng năm và quyết định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi thời hạn và thủ tục trả cổ tức; hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; Quyết định phân bổ các quỹ của Công ty đúng với mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;	Chi tiết cho rõ thêm, phù hợp quy định pháp luật
19	26.3.o	o. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	26.3.m	o.m.Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 25% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty	Phân mốc từ 25%-35% cho HĐQT quyết, mốc dưới 25% để ĐDPL quyết để đảm bảo tính linh hoạt cho hoạt động kinh doanh của DN và Luật DN cũng không cấm
20	26.3.r	Quyết định giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc công ty con hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;	26.3.r	Bỏ đi	Đã có ở Điều 26.4.d và làm rõ thêm tỷ lệ được phép quyết
21	26.4.b	b. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn, mua bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài . Đồng thời, quyết định cử người đại diện quản lý phần vốn góp, cổ phần của Công ty tại các doanh nghiệp đó; Điều chỉnh vốn của các công ty con/liên kết;	26.4.b	b.Quyết định thành lập công ty con, góp vốn, mua bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của công ty. Đồng thời, quyết định cử người đại diện quản lý phần vốn	Bổ sung thêm tỷ lệ được phép quyết để cụ thể hóa quyền và trách nhiệm của HĐQT

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ sửa đổi		Lý do sửa đổi
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
				góp, cổ phần của Công ty tại các doanh nghiệp đó; Điều chỉnh vốn của các công ty con/liên kết;	
22	26.4.e	e. Quyết định, ký kết hợp đồng thi công, mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh, bảo đảm, cầm cố, thế chấp, bồi thường và hợp đồng khác có giá trị dưới năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 1, khoản 3 Điều 167 và khoản 2 Điều 138 của Luật Doanh nghiệp do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;	26.4.e	e.Quyết định, ký kết hợp đồng thi công, mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh, bảo đảm, cầm cố, thế chấp, bồi thường và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 1, khoản 3 Điều 167 và khoản 2 Điều 138 của Luật Doanh nghiệp do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn	Tạo sự linh hoạt, chủ động trong hoạt động thực tế của Hội đồng quản trị
23	26.4.h	h.Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần	26.4.h	h.Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần mỗi loại cổ phần đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;	Chi tiết cho rõ thêm, phù hợp quy định pháp luật

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ sửa đổi		Lý do sửa đổi
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
24	26.4.	l.Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được. Nếu thành viên HĐQT từ chối bằng văn bản thì sẽ không chi trả cho thành viên này.m. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.n. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.o. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .	26.4.	Bỏ	Đã có ở Điều 27 Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị
25	26.5	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	26.5	5.Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc	Đơn giản hóa thủ tục quản trị mà vẫn đảm bảo phù hợp quy định pháp luật

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ sửa đổi		Lý do sửa đổi
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
26	27.5	Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.	27.5	Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác	Đơn giản hóa thủ tục quản trị mà vẫn đảm bảo phù hợp quy định pháp luật
27	**VIII.**	**BAN ĐIỀU HÀNH**	**VIII.**	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**	Sửa đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức quản trị thực tế
28	32,1	Tổ chức bộ máy Ban Điều hành	32.1	Tổ chức bộ máy Ban Tổng Giám đốc	Sửa đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức quản trị thực tế
29	32.2	2. Ban Điều hành của Công ty có người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.	3.2	2. Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.	Sửa đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức quản trị thực tế
30	33	Người điều hành Công ty	33	Người đại diện theo pháp luật	Sửa đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức quản trị thực tế
31	33.1	Người đại diện theo pháp luật đứng đầu và chịu trách nhiệm chỉ đạo, phân công và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Điều hành.	33.1	Người đại diện theo pháp luật đứng đầu và chịu trách nhiệm chỉ đạo, phân công và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc.	Sửa đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức quản trị thực tế

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ sửa đổi		Lý do sửa đổi
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
32	33.1.2.a-c	Chưa có	33.1.2.a-c	a. Quyết định, ký kết hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh, bảo đảm, cầm cố, thế chấp và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp; b. Quyết định việc đầu tư và/hoặc bán tài sản và/hoặc các giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp có giá trị dưới 25% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty; c. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn, mua bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của công ty. Đồng thời, quyết định cử người đại diện quản lý phần vốn góp, cổ phần của Công ty tại các doanh nghiệp đó;	Tạo sự linh hoạt, chủ động trong hoạt động thực tế của Đại diện theo pháp luật
33	33.2	2.Ban Điều hành phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Điều hành theo sự phân công của Người đại diện theo pháp luật phù hợp với quy định tại Điều lệ, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.	33.2	2.Ban Tổng Giám đốc phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Tổng Giám đốc theo sự phân công của Người đại diện theo pháp luật phù hợp với quy định tại Điều lệ, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.	Sửa đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức quản trị thực tế
34	36	Ban kiểm soát	36	Kiểm soát viên	Sửa đổi cho phù hợp với nội dung quản trị thực tế

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ sửa đổi		Lý do sửa đổi
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
35	37	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	37	Ban kiểm soát	Sửa đổi cho phù hợp với nội dung quản trị thực tế
36	37.5	Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	37.5	Bỏ	Đã được ghi nhận ở các điều khoản liên quan khác
37	39.2-3	2.Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.3.Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	39.2-.3	2.Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.3.Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.	Sửa đổi cho phù hợp với nội dung quản trị thực tế

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ sửa đổi		Lý do sửa đổi
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
38	39.4-6	4.Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều Lệ này. 5.Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan. 6.Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a.Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, và người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; b.Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nôi dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan; c.Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông	39.4-5	4.Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khac và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác. 5.Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trực tiếp trên 50% trở lên vốn điều lệ với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, và người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a.Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, và người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; b.Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản	Đảm bảo logic và phù hợp với các Điều khoản khác trong Điều lệ

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ sửa đổi		Lý do sửa đổi
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
		thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan. d.Cán bộ cấp trên không được dùng vị thế công việc của mình để gây áp lực cho cấp dưới nhằm trục lợi cá nhân. Tôn trọng lợi ích của Công ty, không được tham ô tài sản của Công ty, không được thực hiện bất kỳ hành vi nào, dưới bất kỳ hình thức nào nhằm mục đích biến tài sản, lợi ích của Công ty thành tài sản, lợi ích của cá nhân. e.Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân. f.Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo thẩm quyền cho phép.		được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;	

STT	Điều lệ hiện tại		Điều lệ sửa đổi		Lý do sửa đổi
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
39	52	Điều 52.Gia hạn hoạt động Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy(07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việcgia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếubầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.	52	Bỏ	Tạo sự linh hoạt, chủ động trong hoạt động thực tế của Doanh nghiệp
40	55.2	Điều lệ này được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và được lưu tại Trụ sở Công ty.	55.2	Bỏ	